TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1458/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Tô Văn Công H, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1994 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số nhà I đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn P và bà Trần Thị Thanh T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hà Văn X, sinh năm 1978 (chết).

Nơi cư trú trước khi chết: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Anh Hà Văn T1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của anh Hà Văn T1*:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Chị Hà Mỹ Q, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của chị Hà Mỹ Q*:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Hà Thị D, sinh ngày 11/9/2011; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Hà Thị D*:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Ông Lâm Vĩnh A, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Bà Phan Thị N, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Ông Tô Văn T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số nhà I đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Ông Võ Ngọc K, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Ông Võ Đức T3, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị T4, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Văn Công H không được đào tạo nghề xây dựng tại các Trung tâm dạy nghề, trường học. Bản thân H học hết cấp II thì nghỉ học đi làm phụ hồ, đến năm 2018 sau khi tay nghề được nâng lên, H tách ra làm thợ cả rồi nhận thầu xây dựng nhà ở tư nhân theo kinh nghiệm cá nhân. H thuê một số người lao động để thi công các công trình nhà ở. Những người mà H thuê chủ yếu là lao động phổ

thông làm việc tay chân, cũng không được đào tạo chuyên môn về xây dựng mà dựa vào kinh nghiệm tích lũy được.

Ngày 07/02/2023, Tô Văn Công H ký hợp đồng thi công xây dựng nhà ở cho vợ chồng ông Lâm Vĩnh A, bà Phan Thị N. Sau đó, H thuê ông Hà Văn X, ông Tô Văn T2 cùng một số thợ xây khác để xây dựng công trình. Trong Hợp đồng thể hiện các nội dung về công việc, giá cả, tiến độ thi công, giá trị hợp đồng, trách nhiệm của các bên, phương thức thanh toán, cam kết và thời hạn, hiệu lực của hợp đồng. Cụ thể, Tô Văn Công H là bên thi công có trách nhiệm "thực hiện các công việc xây dựng nhà ở từ khi bắt đầu tới khi hoàn thiện, bàn giao nhà; bảo đảm tiêu chuẩn, an toàn trong quá trình xây nhà; thi công theo thiết kế hoặc theo ý tưởng và các yêu cầu cụ thể của bên chủ nhà; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và công trình, nếu có tai nạn xảy ra bên thi công chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật...". Bên chủ nhà có trách nhiệm "trực tiếp giám sát thi công về chất lượng, tiến độ (hoặc cử người giám sát), biện pháp kỹ thuật thi công về khối lượng và chất lượng". Ngoài ra, ông A còn cung cấp cho H một bản vẽ thiết kế kết cấu cơ bản (phần thô) của công trình để H thi công theo bản vẽ này gồm các phần: ghi chú tổng quát, mặt cắt cấu kiện đà lanh tô điển hình, mặt bằng và mặt cắt móng M3, mặt bằng định vị cột và mặt cắt ngang cột tầng 1, 2, mặt bằng và mặt cắt móng M3, mặt bằng định vị cột và mặt cắt ngang cột tầng 1, 2 mặt bằng kết cấu dầm sàn tầng 1, tầng 2. Khi H được ông A cung cấp bản vẽ và yêu cầu xây dựng theo thiết kế thì H thống nhất không có ý kiến hay chỉnh sửa, bổ sung gì. Bản vẽ này không thể hiện thiết kế các hạng mục hoàn thiện của công trình, không có chi tiết kỹ thuật thi công toàn bộ công trình, không có thuyết minh bản vẽ xây dựng. Sau khi được ông Lâm Vĩnh A cung cấp bản vẽ thiết kế phần kết cấu của công trình thì H đã thi công đúng với bản vẽ này.

Đối với phương án thi công phần mặt tiền của công trình, là hạng mục không có trong bản vẽ thiết kế thì trước khi thi công H có trao đổi qua tin nhắn zalo với ông A thống nhất phối cảnh 3D phần mặt tiền theo kiểu "mái thái" vào ngày 18/3/2023 rồi sau đó H tự tiến hành xây dựng phần mặt tiền dựa trên kinh nghiệm cá nhân. Ông Lâm Vĩnh A thống nhất phương án thi công mặt tiền của Tô Văn Công H trong quá trình thi công ông A không có ý kiến gì.

Khoảng đầu tháng 4 năm 2023, sau khi đổ mê tầng mái, khoảng 03 ngày sau, H bố trí cho thợ xây giựt mái mặt tiền (thường gọi là xây giựt nhỏn). Sau một ngày tiến hành đóng cốp pha mái rìa, đan sắt và đổ bê tông. Khoảng 12-15 ngày sau thì bắt giàn giáo để tháo dỡ cốp pha. Sau khi làm giàn giáo khoảng 02 ngày thì bắt đầu tô tường và làm chỉ rìa mái. Trong khi chờ ngói để ốp rìa mái, H cho tháo giàn giáo xuống để làm công việc khác. Phần tường mái có độ dày là 15cm (thường gọi là xây tường 15), rìa mái là một khối bê tông gồm 03 phần: phần thừa ra phía trước mặt tiền rộng 40cm, phần nằm trên tường rộng 15cm và phần sau cùng phía trong tường là 10cm. Giữa khung tường đỡ và tấm bê tông mái không có liên kết với nhau, tâm của tấm bê tông mái lệch so với tường xây nhưng khi thi công không có giải pháp chống lật, kết cấu mất ổn định. Sau khi có ngói về, Tô Văn Công H sẽ bố trí thợ lắp lại giàn giáo trên ban công tầng 1

để tiến hành ốp ngói rìa mái, giàn giáo gồm 03 tầng rưỡi, chiều cao của mỗi tầng là 1,7m, tầng trên cùng cao một nửa khoảng 0,85m, được cột neo vào hệ tường và rìa mái nói trên, chân giàn giáo không được đóng bổ cùm, cố định chống xê dịch nhưng H tin tưởng thợ không kiểm tra, phát hiện vấn đề này. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/4/2023, trong lúc thi công ông Tô Văn T2 đang đứng trên giàn giáo tầng 3, kéo hồ từ mê tầng 1 lên đổ hồ vào máng cho ông Hà Văn X đứng tại tầng trên cùng của giàn giáo để tô rìa mái và ốp ngói thì tấm bê tông mái và phần tường bên dưới bị sụp đổ, tác động vào giàn giáo làm ông Xanh và ông T2 té xuống đất. Hậu quả: Ông Hà Văn X và ông Tô Văn T2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện P, sau đó ông Xanh tử vong, còn ông Tô Văn T2 được chuyển vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 19/4/2023 đến ngày 26/4/2023 thì xuất viện.

Theo Bản kết luận giám định tử thi số: 186/KLGĐTT-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Ông Hà Văn X chết do chấn thương sọ não.

Ngày 09/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có Bản kết luận số: 29/KL-HĐĐGTS về giá của tài sản: 01 tấm bê tông cốt thép kích thước (6x0,65x0,06)m = 0,234m^3, thời điểm định giá tháng 4/2023 (K1), có giá: 5.201.000 đồng/m^3 x 0,234m^3 = 1.217.034 đồng, làm tròn 1.217.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 1.217.000 đồng. (Bút lục số: 143).

Ngày 18/8/2023, Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh B có văn bản kết luận số 02/KL-TTQH&KĐXD kết luận giám định tư pháp về chất lượng xây dựng xác định nguyên nhân sự cố công trình: Moment gây lật tính toán có giá trị lớn gấp 2,63 lần moment chống lật. Điều này dẫn đến tấm đan bê tông tại vị trí trục 1 (đoạn từ A) tầng 2 bị lật. Hậu quả làm cho mảng tường hình tam giác đỡ dưới tấm đan bê tông cũng bị kéo, sập đổ theo. Khối kết cấu tấm đan bê tông và mảng tường hình tam giác bị sập đổ xuống tác động trực tiếp vào hệ giàn giáo thi công bên dưới gây phá hoại hư hỏng. Từ đó gây ra sự cố công trình.

Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng kết luận nguyên nhân sự cố là: Hệ kết cấu bao gồm tấm đan bê tông và mảng tường tam giác dưới tấm đan đã thi công mà không được áp dụng các giải pháp chống lật cần thiết nên đã bị lật, gây ra sự cố.

Ông Tô Văn T2 bị thương tích nhưng đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu về dân sự.

Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, Tô Văn Công H đã khắc phục cho gia đình bị hại Hà Văn X số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại dân sự và giảm nhẹ hình phạt cho Tô Văn Công H.

Ông Lâm Vĩnh A và bà Phan Thị N có đơn không yêu cầu Tô Văn Công H bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSPM ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Tô Văn Công H ra trước

Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo Tô Văn Công H: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo xác định sau khi xảy ra sự việc, bị cáo lo chi phí cấp cứu, chi phí mai táng cho nạn nhân Xanh và bồi thường 30.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Xanh; bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho ông Tô Văn T2 và thiệt hại tài sản cho gia đình ông A, bà N.

Đại diện gia đình bị hại Xanh: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo H lo toàn bộ chi phí cấp cứu, chi phí mai táng cho nạn nhân Xanh và bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; gia đình ông A hỗ trợ số tiền 15.000.000 đồng. Gia đình đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn T2: Ông T2 làm thợ xây cho bị cáo H, thi công nhà ở cho vợ chồng ông Lâm Vĩnh A. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/4/2023, trong lúc ông T2, ông Xanh đang thi công để tô rìa mái và ốp ngói thì tấm bê tông mái và phần tường bên dưới bị sụp đổ, tác động vào giàn giáo làm ông Xanh và ông T2 té xuống đất. Nguyên nhân xảy ra sự việc là việc thi công tấm bê tông và mảng tường tam giác dưới tấm bê tông không đảm bảo kỹ thuật. Sau khi sự việc xảy ra thương tích của ông Thừa n, nên từ chối giám định. Ông T2 và bị cáo H đã thoả thuận bồi thường thiệt hại sức khoẻ xong và gia đình ông A đã hỗ trợ số tiền 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Vĩnh A: Xác định có Hợp đồng với bị cáo H xây dựng công trình nhà ở. Bị cáo H chịu trách nhiệm về thực hiện các công việc xây dựng nhà ở từ khi bắt đầu tới khi hoàn thiện, bàn giao nhà; bảo đảm tiêu chuẩn, an toàn trong quá trình xây nhà; đảm bảo an toàn cho người và công trình, nếu có tai nạn xảy ra bên thi công chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân xảy ra sập đổ tấm bê tông, kéo theo giàn giáo gây tại nạn làm chết ông Xanh là do bị cáo H thực hiện việc thi công không đảm bảo kỹ thuật xây dựng. Bản thân ông A là người cung cấp vật tư cho bị cáo H thi công, giám sát tiến độ thi công. Sau khi sự việc xảy ra, bản thân gia đình ông A hỗ trợ cho gia đình ông Xanh số tiền 15.000.000 đồng và hỗ trợ cho ông Thừa số tiền 3.000.000 đồng; đối với thiệt hại tài sản của gia đình ông A thì bị cáo H đã bồi thường xong, ông A không có yêu cầu bồi thường thêm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị N: Bà N là vợ của ông A, bà N thống nhất ý kiến và yêu cầu của ông A, không có yêu cầu bồi thường thêm.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn Công H phạm tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tô Văn Công H từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo; gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận bồi thường xong. Tại phiên toà không ai có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét, điều kiện, hoàn cảnh gia đình mà giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn Công H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng, vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định tư pháp về chất lượng xây dựng xác định nguyên nhân sự cố công trình số 02/KL-TTQH&KĐXD ngày 18/8/2023 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh B; Bản kết luận giám định tử thi số 186/KLGĐTT-KHHS ngày 25/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B và Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Tô Văn Công H không có chứng chỉ hành nghề xây dựng nhưng nhận trách nhiệm xây dựng nhà ở cho ông Lâm Vĩnh A, có ký kết hợp đồng bằng văn bản, trong đó bị cáo H chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng, kỹ thuật của công trình. Công trình chỉ có bản vẽ thiết kế phần kết cấu cơ bản, không có bản vẽ thiết kế chi tiết phần hoàn thiện. Theo kinh nghiệm của bản thân, bị cáo

H tự đưa ra phương án xây dựng thêm phần rìa mái thái không đảm bảo kỹ thuật và tổ chức thi công phần rìa mái thừa ra phía trước với phần còn lại không cân đối, tường mái (mảng tường tam giác) xây cao nhưng không làm trụ neo gắn kết giữa khung tường với mái bê tông. Nguyên nhân vụ tai nạn trên là hệ thống kết cấu bao gồm tấm đan bê tông và mảng tường tam giác dưới tấm đan đã thi công mà không được áp dụng các giải pháp chống lật cần thiết nên đã bị lật, gây ra sự cố. Hậu quả, sáng ngày 19/4/2023, trong lúc thi công tô tường, lợp ngói thì tấm đan bê tông tầng 2 (tấm đanh mái thái) bị lật, làm cho mảng tường hình tam giác đỡ dưới tấm đan bê tông cũng bị kéo, sập đổ theo đã tác động trực tiếp vào hệ giàn giáo thi công bên dưới gây phá hoại hư hỏng, hậu quả làm chết ông Hà Văn X và ông Tô Văn T2 bị thương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tô Văn Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 32/CT-VKSPM ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quy định về quản lý chất lượng công trình trong lĩnh vực xây dựng mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống và ngăn ngừa phạm tội mới.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[8.1] Đối với thiệt hại tính mạng của ông Hà Văn X: Bị cáo H đã bồi thường toàn bộ chi phí cấp cứu, chi phí mai táng và số tiền 30.000.000 đồng xong; gia đình ông A đã hỗ trợ số tiền 15.000.000 đồng xong. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

[8.2] Đối với thiệt hại sức khoẻ của ông Tô Văn T2: Bị cáo H đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho ông T2 xong và ông A đã hỗ trợ cho ông Thừa số tiền 3.000.000 đồng. Ông T2 không yêu cầu bồi thường, nên không xét;

[8.3] Đối với thiệt hại tài sản của vợ chồng ông Lâm Vĩnh A, bà Phan Thị N: Ông A, bà N và bị cáo H thoả thuận bồi thường xong. Ông A, bà N không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[9] Đối với ông Lâm Vĩnh A thuê bị cáo Tô Văn Công H thi công công trình nhà ở. Trong hợp đồng với bị cáo H có thể hiện nội dung bên thi công chịu trách nhiệm an toàn cho người và công trình là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không xử lý đối với ông A là phù hợp.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Tô Văn Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn Công H phạm tội: "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn Công H 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (ngày 28 tháng 6 năm 2024)

Giao bị cáo Tô Văn Công H cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên thoả thuận bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tô Văn Công H phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Tòa án tỉnh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng